Thứ Năm, Ngày 23 Tháng 5 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Thị trường đảo chiều

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Năm, sau khi liên tục chịu áp lực chốt lời ở các phiên đầu tuần, thị trường bất ngờ đảo chiều và tăng mạnh ở phiên chiều, giúp sắc xanh bao phủ ở hầu hết các nhóm ngành. Thanh khoản thị trường vẫn duy trì ở mức cao và trên ngưỡng trung bình 20 phiên.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 14.12 điểm (+1.11%), đạt 1,281.03 điểm; HNX-Index tăng 1.76 điểm (+0.72%), đạt 246.91 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 23.3 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 968.1 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại đảo chiều và mua ròng 69.76 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở DBC, MWG, HPG.

▶ GAS (+4.31%), HPG (+3.67%), PLX (+6.90%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, BID (-0.60%), VND (-3.29%), FPT (-0.36%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ F&B, Vật liệu xây, và Hóa chất là ba nhóm ngành đóng góp lớn nhất vào đà tăng của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: VNM, HPG, GVR.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index lấy hết những điểm số đã mất trong phiên trước đó cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn lạc quan trong ngắn hạn dù giá đã tiệm cận vùng đỉnh cũ. Tuy nhiên, đây cũng là khu vực diễn biến giằng co giai đoạn trước, nên chúng tôi vẫn duy trì quan điểm thận trọng. Vùng hỗ trợ và kháng cự của VN-Index là 1,250 tương ứng EMA 50 và 1,300 tương ứng vùng đỉnh cũ.

Chiến lược: Nhà đầu tư nên mua tại những vùng hỗ trợ tương ứng với vùng 1,250 của thị trường, tránh mua vào những phiên tăng giá mạnh tại gần vũng đỉnh cũ.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,281	1.1	8.8	20.2	15.9	1.8	5,168,754
VN30 Index	1,305	1.0	8.7	22.2	12.4	1.7	3,582,897
VN Midcap	1,976	1.0	12.8	44.5	17.9	1.7	999,326
VN Smallcap	1,521	0.7	11.8	22.8	28.0	1.1	254,201
HNX Index	247	0.7	10.9	14.4	20.2	1.3	313,547
UpCom	95	0.5	8.8	17.5	13.4	1.8	1,470,793

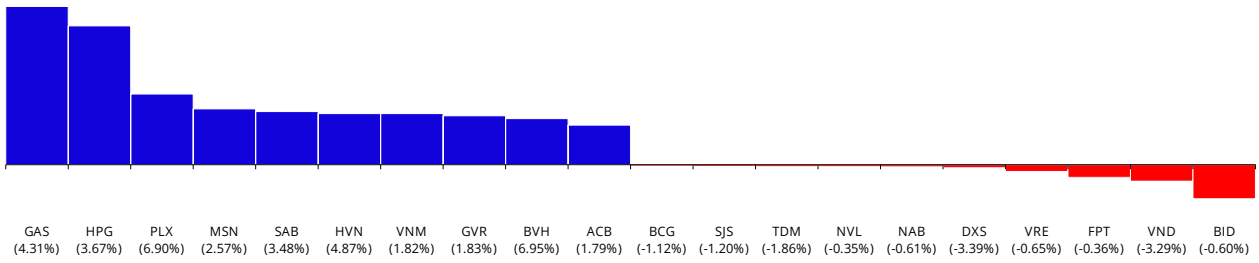
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	1.2	20.6	40.6	1.7	272.9	4.0	130,796
Bảo hiểm	6.4	13.6	13.9	3.0	15.1	1.5	46,418
Bất động sản	0.4	9.6	1.9	-4.4	14.8	1.3	752,781
CNTT	0.0	23.8	41.9	89.1	28.3	5.5	194,763
Dầu khí	5.4	14.7	42.7	14.2	24.5	2.7	69,549
Dịch vụ tài chính	0.1	13.6	17.5	69.7	23.8	2.0	212,859
Tiện ích	3.0	7.7	4.7	0.2	16.2	2.0	313,756
Du lịch và Giải trí	3.0	20.0	29.6	35.9	n.a	33.4	125,298
Hàng & DV CN	2.0	12.6	16.4	37.3	16.2	1.9	152,088
Hàng CN & Gia dụng	0.2	8.3	18.9	30.1	16.4	2.0	62,102
Hóa chất	1.6	19.5	40.7	85.1	28.4	2.2	250,630
Ngân hàng	0.4	3.1	15.1	24.7	9.9	1.6	2,024,490
Ô tô và phụ tùng	-0.2	13.1	16.5	27.6	20.5	1.4	17,022
Tài nguyên Cơ bản	3.5	16.3	13.1	44.3	41.3	1.6	242,832
Th.phẩm & Đồ uống	2.1	11.2	4.7	1.9	26.5	2.8	452,180
Truyền thông	-0.1	5.2	-18.6	40.7	27.3	0.9	1,742
Xây dựng và Vật liệu	1.7	11.5	7.0	26.7	28.4	1.5	134,421
Y tế	0.9	3.0	8.1	7.8	14.8	2.0	37,455

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	105	-0.2	0.3	-0.9	0.8	3.4	1.2
USD/JPY	157	-0.1	0.8	1.2	4.1	11.1	13.1
USD/CNY	7	0.0	0.3	-0.1	0.6	2.0	2.6
KRW/USD	1,362	0.0	1.3	-1.2	2.3	5.8	3.8
EUR/USD	1	-0.2	0.2	-1.3	-0.2	1.8	-0.7
USD/VND	25,470	0.0	0.1	0.1	3.4	4.9	8.5
Dầu Thô	78	0.8	-1.3	-6.2	2.2	9.2	7.3
Xăng	237	-3.9	-6.6	-13.0	4.1	12.8	-10.9
Khí đốt	3	-0.9	12.9	55.4	75.7	12.0	21.3
Than	142	0.2	-0.4	10.0	19.3	-2.7	-11.2
Vàng	2,366	-0.5	-0.4	1.9	16.3	14.7	19.8
Thép cuộn	3,861	0.0	1.8	0.8	-3.9	-5.3	2.0

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1) IDC – Bất động sản: Ngày 4/6 tới đây, Tổng CTCP IDICO sẽ chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức với tỷ lệ 25% bằng tiền.

2) SBG – Công nghiệp: Niêm yết được gần nửa năm, lãnh đạo CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba (Siba Group) đã đăng ký thoái toàn bộ cổ phiếu.

3) ABB – Ngân hàng: Ngày 22/5/2024, Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) đã thực hiện khớp lệnh bán hơn 84 triệu cổ phiếu ABB, tương đương 8.2% tỷ lệ sở hữu tại Ngân hàng TMCP An Bình (ABBANK) theo lộ trình thoái vốn đã thống nhất.

4) PLX – Dầu khí: Ước tính, tổng số cổ tức mà Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam – Petrolimex sắp nhận được từ các công ty con là xấp xỉ 115 tỷ đồng.

5) SAB – F&B: Ngày 21/5/2024, HĐQT Sabeco đã ra quyết định bổ nhiệm ông LeeChio Lim Larry và bà Lim Pei Chi Patsy cùng giữ chức phó Tổng Giám đốc Sabeco kể từ ngày 27/6/2024.

6) HTN – Bất động sản: Công bố thông tin trên HoSE, Tập đoàn Hưng Thịnh đăng ký bán hơn 4.6 triệu cổ phiếu HTN của CTCP Hưng Thịnh Incons, với mục đích cấu trúc danh mục đầu tư.

7) PPC – Tiện ích: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (mã cổ phiếu PPC) hiện đặt mục tiêu lợi nhuận năm nay sẽ tăng 12% trong bối cảnh nhiệt điện than kỳ vọng tiếp tục được huy động cao.

8) NVB – Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Quốc dân dự kiến chào bán riêng lẻ 620 triệu cổ phiếu với mức giá 10,000 đồng/cổ phiếu cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

9) YEG – Giải trí: Yeah1 dự kiến phát hành hơn 5.6 triệu cổ phiếu ESOP không thu tiền cho 38 người là thành viên HĐQT, ban kiểm soát, ban giám đốc và cán bộ nhân viên chủ chốt của công ty và các công ty trực thuộc.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Lọc hóa Dầu Bình Sơn – BSR

BSR – Dầu khí: Dự án nâng cấp mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất đang gặp khó khăn trong tiếp cận vốn vì lãi vay đang rất cao. Do vậy, BSR đang xây dựng phương án tăng vốn điều lệ từ 31,000 tỷ đồng lên 50,000 tỷ đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	5/22/2024	5/23/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Bảo hiểm	106.6	61	184	89	
2	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	83.5	330	684	373	
3	Dầu khí	33.9	274	408	305	
4	Công nghệ Thông tin	15.4	807	788	683	
5	Xây dựng và Vật liệu	15.2	1,010	1,269	1,101	
6	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	12.4	1,606	1,760	1,566	
7	Tài nguyên Cơ bản	5.4	2,004	1,844	1,749	
8	Dịch vụ tài chính	4.6	3,691	3,180	3,041	
9	Bán lẻ	3.5	838	842	813	
10	Hóa chất	3.1	1,046	1,164	1,129	
11	Truyền thông	-4.2	15	14	15	
12	Du lịch và Giải trí	-5.0	269	226	238	
13	Y tế	-9.1	42	40	45	
14	Hàng cá nhân & Gia dụng	-17.1	423	391	472	
15	Bất động sản	-17.5	5,009	3,234	3,918	
16	Thực phẩm và đồ uống	-23.2	2,479	1,834	2,386	
17	Ngân hàng	-25.6	4,018	2,757	3,707	

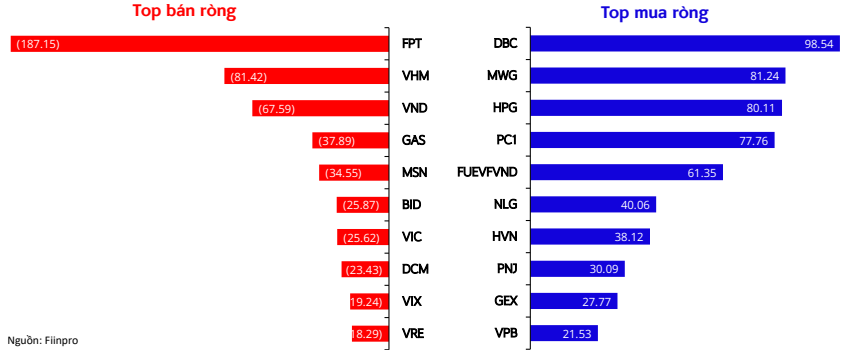
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% Thay đổi %1D	% Thay đổi % 1W	% Thay đổi %YTD	Thống kê giao dịch % Thay đổi GTGD	Thống kê giao dịch GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	20,600	-3.3	-2.1	-7.4	115	784.0	
PC1	Tập đoàn PC1	Xây dựng và Vật liệu	29,400	5.2	6.9	2.1	320	472.9	
GAS	PV Gas	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	79,900	4.3	5.3	5.8	286	314.0	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	23,700	4.4	5.3	0.4	68	528.9	
VSC	VICONSHIP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	21,700	-0.5	2.6	10.6	145	233.9	
PLX	Petrolimex	Dầu khí	40,300	6.9	5.5	16.8	163	210.9	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	33,800	2.6	23.4	22.5	60	343.3	
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Bảo hiểm	44,600	7.0	9.3	12.9	556	117.3	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	22,350	1.8	4.0	-2.0	44	322.8	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	18,400	1.1	1.4	7.6	22	525.2	
HDC	Phát triển Nhà BR-VT	Bất động sản	32,800	0.0	11.8	7.6	102	188.3	
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	137,500	-0.4	1.6	43.1	23	493.7	
DGC	Hóa chất Đức Giang	Hóa chất	127,600	1.4	1.3	35.2	26	427.1	
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	11,550	1.8	3.6	2.7	96	173.2	
DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	Hóa chất	37,000	2.8	5.7	11.1	69	199.8	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% thay đổi %1D	% thay đổi % 1W	% thay đổi %YTD	Thống kê giao dịch % Thay đổi KLGD	Thống kê giao dịch Khối lượng giao dịch	Xu hướng
GAS	PV Gas	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	79,900.0	4.3	5.3	5.8	5.2	79.90	
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Bảo hiểm	44,600.0	7.0	9.3	12.9	8.1	44.60	
MIG	Bảo hiểm Quân đội	Bảo hiểm	20,300.0	6.8	18.7	7.4	14.2	20.30	
CNG	CNG Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	34,850.0	6.9	8.9	27.2	7.7	34.85	
PLX	Petrolimex	Dầu khí	40,300.0	6.9	5.5	16.8	6.2	40.30	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	26,150.0	7.0	10.8	22.5	8.9	26.15	
PC1	Tập đoàn PC1	Xây dựng và Vật liệu	29,400.0	5.2	6.9	2.1	5.9	29.40	
NT2	Điện lực Nhơn Trạch 2	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	23,200.0	4.7	3.3	-5.3	4.2	23.20	
FIR	Địa ốc First Real	Bất động sản	7,900.0	-2.6	15.0	-59.5	10.5	7.90	
VSC	VICONSHIP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	21,700.0	-0.5	2.6	10.6	0.3	21.70	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
5/23/2024	2,218.1	2,148.3	69.8
5/22/2024	1,392.1	2,251.5	-859.4
5/21/2024	1,325.9	2,055.4	-729.5
5/20/2024	1,780.4	2,602.0	-821.6
5/17/2024	1,432.9	2,227.8	-795.0
5/16/2024	1,924.7	1,922.6	2.1
5/15/2024	2,245.0	1,950.4	294.6
5/14/2024	1,174.1	1,972.3	-798.2
5/13/2024	1,442.1	2,294.9	-852.9
5/10/2024	1,258.8	1,758.8	-500.0
5/9/2024	1,456.5	3,158.6	-1,702.1
5/8/2024	2,044.6	3,336.7	-1,292.1
5/7/2024	1,666.6	1,553.9	112.7
5/6/2024	1,658.6	1,416.3	242.3
5/3/2024	1,863.8	1,309.8	554.0
5/2/2024	1,683.2	2,550.4	-867.2

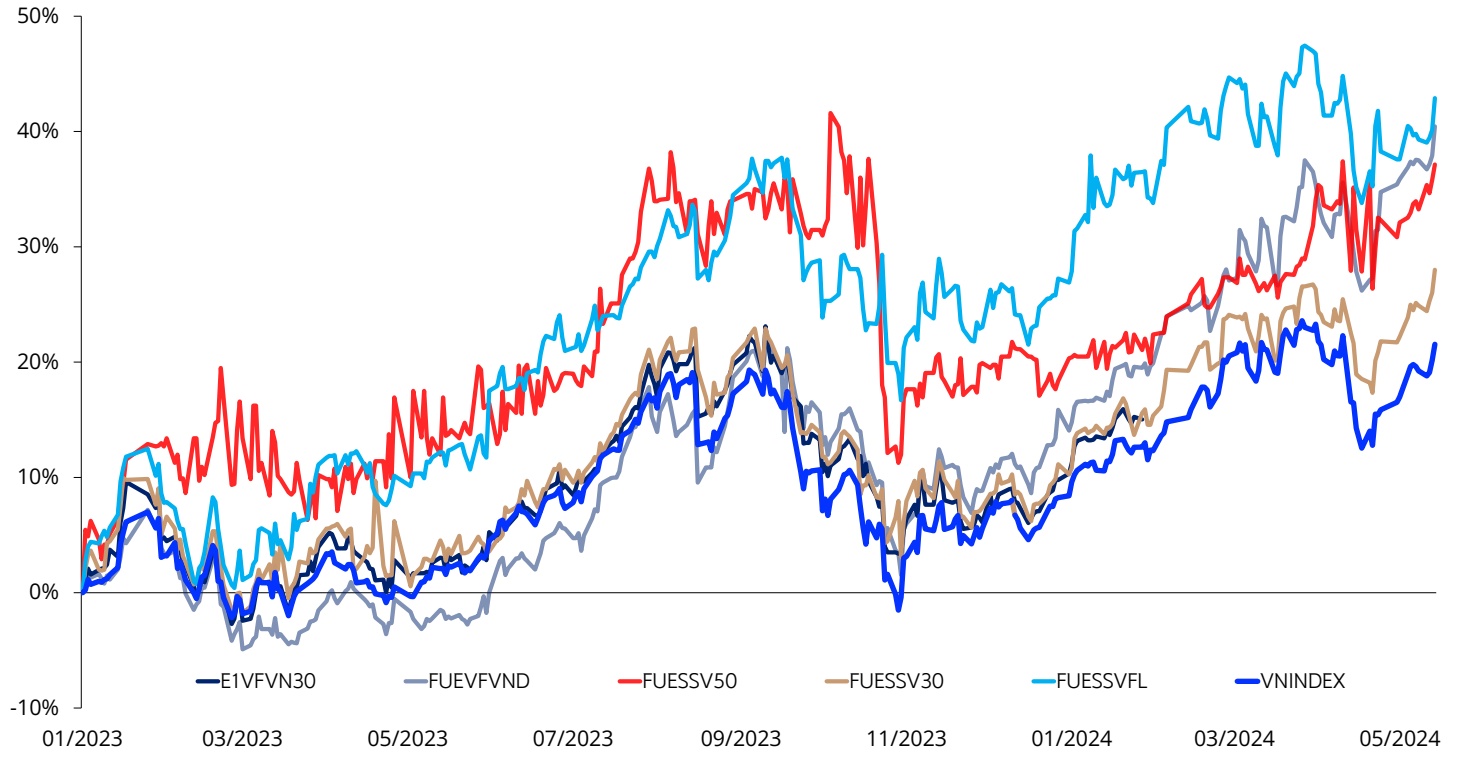
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,550	0.2%	8.7%	16.1%	840,400	18.8	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,500	0.4%	9.4%	16.8%	29,500	0.6	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,560	-0.5%	4.8%	11.4%	25,900	0.5	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,200	0.4%	10.8%	21.8%	2,817,500	90.1	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,500	0.3%	8.4%	14.2%	79,700	1.4	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,020	0.1%	8.6%	14.7%	20,600	0.3	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,550	1.3%	9.3%	15.3%	33,800	0.5	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,750	0.1%	3.3%	-8.0%	9,600	0.1	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,550	-0.3%	8.1%	14.0%	26,500	0.2	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,270	1.2%	12.7%	12.6%	7,700	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,130	0.0%	5.9%	14.4%	400	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,620	0.6%	11.2%	24.6%	400	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,370	-1.6%	0.2%	-3.6%	5,500	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,130	0.0%	n.a	n.a	9,900	0.1	
15	0	0	Invalid Sec	#VALUE!	#VALUE!	n.a	alid Security	n.a	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	14,000	0.0%	0.0%	0.0%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	11,200	0.0%	-2.6%	1.8%	8,900	0.1	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	7,290	0.0%	5.7%	0.7%	200	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	291.6	-12.8	-45.3	25.2	17.5	1.0	1.80	1.6	11.2	62.5
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	FUESSV50	4.9	0.1	-1.1	21.1	34.0	0.9	1.75	1.7	12.6	49.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	55.3	-23.0	-54.9	25.6	22.2	0.9	2.19	1.3	8.9	84.4
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	558.5	-80.1	-213.7	44.4	20.2	1.0	2.03	1.9	12.0	82.2
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.0	0.0	0.0	29.7	18.2	1.0	1.60	1.6	12.0	44.3
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.8	0.0	-0.6	23.2	22.3	1.0	1.95	1.7	11.7	62.5
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-0.1	-0.1	23.4	18.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	0.0	0.0	4.7	31.7	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	33.7	0.2	6.7	23.9	22.7	0.9	1.94	1.7	11.8	62.8
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	11.2	0.0	0.0	45.2	26.3	1.1	1.33	1.6	14.9	45.5
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	13.4	0.0	0.0	30.4	20.8	1.0	2.11	1.4	8.8	69.5
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	0.0	0.4	44.9	19.8	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	0.0	0.0	n.a	49.4	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.4	0.0	0.0	n.a	n.a	1.8	2.28	1.9	11.2	84.8
15	0	TVAM	10/27/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	empty	n.a	n.a	n.a	n.a
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	0.0	0.0	6.0	58.1	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Shinhan Securities

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities